**Chương II: Rễ**

**Câu 1.** Rễ cọc có đặc điểm nào sau đây ?

A. Bao gồm nhiều rễ cái lớn, từ rễ cái mọc ra nhiều rễ con đâm ngược lên trên mặt đất.

B. Bao gồm một rễ cái lớn, từ rễ cái mọc ra nhiều rễ con đâm xiên xuống mặt đất.

C. Bao gồm nhiều rễ con dài gần bằng nhau, mọc tỏa ra từ gốc thân tạo thành chùm.

D. Bao gồm nhiều rễ con mọc nối tiếp nhau tạo thành chuỗi.

**Câu 2.** Rễ thực vật được phân chia làm mấy loại chính ?

A. 2 loại       B. 3 loại C. 4 loại       D. 5 loại

**Câu 3.** Cây nào dưới đây có rễ cọc ?

A. Rau dền       B. Hành hoa C. Lúa       D. Chuối

**Câu 4.** Trong số các cây dưới đây, có bao nhiêu cây có rễ chùm ?

1. Bưởi

2. Diếp cá

3. Dừa

4. Ngô

5. Bằng lăng

A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

**Câu 5.** Nhóm nào dưới đây gồm hai loài thực vật có cùng dạng rễ ?

A. Tỏi và rau ngót

B. Bèo tấm và tre

C. Mít và riềng

D. Mía và chanh

**Câu 6.** Cây nào dưới đây có cấu tạo cấu tạo rễ có nhiều sai khác với những cây còn lại ?

A. Bèo cái C. Bèo tấm

D. Đậu xanh B. Bèo Nhật Bản

**Câu 7.** Người ta phân chia phần rễ cây mọc trong đất thành mấy miền chính ?

A. 3 miền       B. 4 miền

C. 2 miền       D. 5 miền

**Câu 8.** Cây nào dưới đây có rễ phụ ?

A. Cau B. Si C. Trầu không D. Ngô

**Câu 9.** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

A. Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

B. Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

C. Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

D. Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**Câu 10.** Trong cấu tạo của rễ, miền trưởng thành đảm nhiệm chức năng gì ?

A. Hấp thụ nước và muối khoáng

B. Che chở cho đầu rễ

C. Dẫn truyền

D. Làm cho rễ dài ra

**Câu 11.** Vì sao nói miền hút là phần quan trọng nhất của rễ ?

A. Vì bộ phận này có khả năng tái sinh rất cao, giúp rễ nhanh chóng phục hồi sau khi bị tổn thương.

B. Vì bộ phận này là nơi duy nhất ở rễ chứa mạch rây và mạch gỗ.v

C. Vì bộ phận này có chứa nhiều chất dinh dưỡng, giúp cung cấp nguồn năng lượng cho hoạt động của rễ.

D. Vì bộ phận này chứa các lông hút có vai trò hút nước và muối khoáng hòa tan - chức năng quan trọng nhất của rễ thực vật.

**Câu 12.** Lông hút ở rễ là một bộ phận của

A. tế bào thịt vỏ. C. tế bào kèm.

B. tế bào biểu bì. D. quản bào.

**Câu 13.** Thành phần nào dưới đây không được tìm thấy ở tế bào lông hút ở rễ ?

A. Nhân C. Không bào

B. Vách tế bào D. Lục lạp

**Câu 14.** Khi nói về sự sắp xếp mạch rây và mạch gỗ tại miền hút của rễ, phát biểu nào dưới đây là đúng ?

A. Mạch rây bao bên ngoài, mạch gỗ nằm ở phía trong

B. Mạch rây xếp một phía, mạch gỗ xếp ở phía đối diện

C. Mạch rây và mạch gỗ xếp xen kẽ nhau

D. Mạch gỗ bao bên ngoài, mạch rây nằm ở phía trong

**Câu 15.** Trong cấu tạo miền hút của rễ, bộ phận nào là nơi chứa chất dự trữ ?

A. Ruột        B. Bó mạch

C. Biểu bì       D. Thịt vỏ

**Câu 16.** Ở miền hút của rễ, phần trụ giữa bao gồm những thành phần nào ?

A. Biểu bì và ruột

B. Thịt vỏ và bó mạch

C. Ruột và bó mạch

D. Mạch rây và mạch gỗ

**Câu 17.** Nếu cắt bỏ lông hút thì ngay lập tức, rễ cây sẽ mất đi khả năng nào dưới đây ?

A. Hút nước và muối khoáng

B. Vận chuyển các chất lên thân

C. Tăng trưởng về chiều dài

D. Hô hấp

**Câu 18.** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại ?

A. Củ đậu       B. Khoai lang

C. Cà rốt       D. Rau ngót

**Câu 19.** Chọn các từ/cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : Nước và muối khoáng hòa tan trong đất được ...(1)... hấp thụ, sau đó được chuyển qua phần ...(2)... tới ...(3)....

A. (1) : lông hút ; (2) : mạch rây ; (3) : mạch gỗ

B. (1) : lông hút ; (2) : thịt vỏ ; (3) : mạch gỗ

C. (1) : miền chóp rễ ; (2) : thịt vỏ ; (3) : mạch rây

D. (1) : lông hút ; (2) : thịt vỏ ; (3) : mạch rây

**Câu 20.** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp ?

A. Đất pha cát

B. Đất đá ong

C. Đất đỏ bazan

D. Đất phù sa

**Câu 21.** Vì sao khi bị ngập nước lâu ngày, rễ cây sẽ mất đi khả năng hút nước và muối khoáng ?

A. Vì khi đó rễ ở trạng thái trương nước, khiến cho quá trình hút nước ở rễ bị cản trở.

B. Vì khi đó cây bị thiếu ôxi nên hô hấp ở rễ bị ngừng trệ, điều này khiến cho tế bào rễ nói chung và tế bào lông hút nói riêng bị hủy hoại, mất đi khả năng hút nước và muối khoáng.

C. Vì khi đó lượng nước và muối khoáng dồi dào nên chúng tự thẩm thấu qua toàn bộ bề mặt rễ, đồng thời lông hút sẽ bị tiêu biến do không còn giữ chức năng hút nước và muối khoáng.

D. Tất cả các phương án đưa ra.

**Câu 22.** Khả năng hút nước của rễ cây trồng phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây ?

A. Đặc điểm sinh học của từng loại cây trồng

B. chăm sóc của con người

C. Giá thể sinh trưởng (các loại đất trồng, dung dịch dinh dưỡng khác nhau)

D. Điều kiện khí hậu, thời tiết

**Câu 23.** Nhóm nào dưới đây gồm những tác nhân khiến cho nhu cầu nước của cây gia tăng ?

A. Trời lặng gió, nền nhiệt thấp, độ ẩm cao

B. Trời nhiều gió, nền nhiệt cao, độ ẩm cao

C. Trời lặng gió, nền nhiệt thấp, độ ẩm thấp

D. Trời nhiều gió, nền nhiệt cao, độ ẩm thấp

**Câu 24.** Rễ móc được tìm thấy ở loại cây nào dưới đây ?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Vạn niên thanh

C. Trầu không

D. Hồ tiêu

**Câu 25.** Cây nào dưới đây không có rễ củ ?

A. Khoai lang       B. Khoai tây

C. Cà rốt       D. Củ đậu

**Câu 26.** Nhóm nào dưới đây gồm những cây có rễ giác mút ?

A. Tầm gửi, tơ hồng

B. Mồng tơi, kinh giới

C. Trầu không, mã đề

D. Mía, dong ta

**Câu 27.** Cây nào dưới đây có loại rễ biến dạng tương tự như rễ biến dạng của cây cải củ?

A. Gừng       B. Chuối

C. Sắn       D. Bưởi

**Câu 28.** Đối với cây lấy rễ củ, người ta nên thu hoạch khi nào ?

A. Sau khi cây ra hoa, tạo quả

B. Sau khi cây ra hoa, trước khi cây tạo quả

C. Trước khi cây ra hoa, tạo quả

D. Khi quả đã già

**Câu 29.** Loại củ nào dưới đây không phải là biến dạng của rễ ?

A. Củ đậu

B. Củ khoai lang

C. Củ lạc

D. Củ cà rốt

**Câu 30.** Trong các loại rễ biến dạng, loại nào có ý nghĩa đối với đời sống con người nhất?

A. Rễ củ       B. Rễ móc

C. Giác mút       D. Rễ thở